TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NB
TỈNH NB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 08 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NB, TỈNH NB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Thu Hương

Ông Đặng Đình Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, tỉnh NB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: Đinh Công L, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1990 tại NB. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã TL, huyện NQ, tỉnh NB. Nơi sinh sống: Số nhà 74, đường TNT, phường T, thành phố HB, tỉnh HB; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N1; con ông Đinh Phúc L1 và bà Vũ Thị N; chưa có vợ, hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Trương Thị H, có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự : Không; bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 06/5/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB "có mặt".

- *Bị hại*:

Anh Lã Gia H1, sinh năm 1995, nơi cư trú: Phố 13, phường VG, thành phố NB, tỉnh NB "vắng mặt".

Anh Phạm Hùng N1, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn L, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1958, nơi cư trú: Xóm 10, xã KC, huyện YK, tỉnh NB "vắng mặt".

Anh Đỗ Ngọc H2, sinh năm 1987, nơi cư trú: Phố NQ, phường NB, thành phố NB, tỉnh NB "vắng mặt".

Anh Đinh Văn K, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn M, xã TL, huyện NQ, tỉnh NB "có mặt".

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1958; ông Phạm Văn Q, sinh năm 1963; chị Trương Thị H, sinh năm 1993 đều "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Công L là người không có nghề nghiệp ổn định, do không có tiền tiêu xài nên khoảng 20 giờ ngày 20/4/2021, L đi nhờ xe mô tô của một người đi đường từ khu vực cầu Gián Khẩu đến thành phố NB với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Sau khi xuống xe tại khu vực cầu Non Nước thuộc phường ĐT, thành phố NB, L đi bộ đến khu vực công viên Núi Thúy thuộc phường TB ngồi chờ đến đêm để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/4/2021, L đi bộ từ công viên Núi Thúy đến khu vực trước cổng Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh NB tại phố 4, phường ĐT, thành phố NB. Quan sát thấy trong bốt bảo vệ đặt tại cổng chính của ngân hàng đã mắc màn nên nghĩ bảo vệ đã ngủ say, L đi ra phía cổng phụ tại mặt đường hồ Máy Xay, quan sát không thấy ai qua lại, L trèo qua tường rào sắt vào trong sân ngân hàng. Kiểm tra thấy tất cả các cửa vào đều khóa, L đi ra phía sân sau thì thấy một cây xanh có cành cây đua ra sát máng nước tầng 02, phía trên là ô thoáng gió nhà vệ sinh tầng 02 có khả năng chui vào được. L liền trèo lên cây để bước sang máng dẫn nước, chui qua ô thoáng gió để vào nhà vệ sinh tầng 02 và đột nhập vào trụ sở ngân hàng. Sau đó, L đi xuống tầng 01 là phòng giao dịch của ngân hàng lục các két sắt ngân hàng không có tài sản gì nên L đi cầu thang bộ lên tầng 05, vào phòng thờ lấy chiếu trải ra ngủ. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ngủ dậy, L đi xuống phòng giao dịch tầng 01 lục tìm trong các ngăn bàn thì phát hiện trong ngăn bàn làm việc của anh Lã Gia H1 có 05 phong bì với tổng số tiền là 14.500.000 đồng. L lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục đi lên tầng 02 đến bàn làm việc của anh Phạm Hùng N1 phát hiện 02 phong bì có tổng số tiền là 2.500.000 đồng, L lấy hết số tiền bỏ vào túi quần rồi đi thang bộ lên tầng 05 nằm ngủ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, L đi thang bộ xuống tầng hầm của ngân hàng đẩy chốt cửa bên hông đi ra, sau đó trèo tường rào sắt bên cổng phụ của Ngân hàng ra ngoài.

Sau khi trộm cắp được tổng số tiền 17.000.000 đồng, ngày 23/4/2021, L sử

dụng 4.500.000 đồng để mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, mầu nâu, biển kiểm soát 35F6-8967 của anh Đỗ Ngọc H2 là chủ cửa hàng xe máy Ngọc H2; số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đinh Công L 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, mầu nâu, biển kiểm soát 35F6-8967, 01 đăng ký xe mang tên Phạm Văn Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy mầu đen; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Đinh Phúc L1 (bản phô tô); 01 căn cước công dân mang tên Đinh Công L (bản phô tô); 02 ảnh chân dung (4x6)cm; 01 quần dài mầu xanh; 01 áo phông cộc tay mầu đỏ.

Quá trình điều tra, Đinh Công L đã tác động để gia đình bồi thường số tiền 14.500.000 đồng cho anh Lã Gia H1 và 2.500.000 đồng cho anh Phạm Hùng N1.

Tại Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố để xét xử bị cáo Đinh Công L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Công L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố.

Trong quá trình điều tra, bị hại anh Lã Gia H1 và anh Phạm Hùng N1 khai: Sau ngày nghỉ lễ 10/3/2021 âm lịch, khi đến cơ quan làm việc, anh H1 phát hiện bị mất số tiền 14.500.000 đồng, anh N1 bị mất số tiền 2.500.000 đồng, đây là tiền của cá nhân các anh để trong ngăn kéo bàn của làm việc tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh NB. Quá trình điều tra, anh H1, anh N1 đã được đại diện gia đình bị cáo L trả lại toàn bộ số tiền đã mất. Các anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; anh H1, anh N1 có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Ch, anh Đỗ Ngọc H2 khai: Chiếc xe mô tô LIFAN, mầu nâu, biển kiểm soát 35F6-8967, đăng ký xe mang tên ông Phạm Văn Ch là xe của ông Ch mua năm 2003. Đến năm 2009, ông Ch bán lại cho anh H2 chủ cửa hàng xe máy Ngọc H2, khi mua bán chỉ giao nhận tiền, không viết giấy mua bán. Ngày 23/4/2021 anh H2 đã bán lại cho bị cáo L chiếc xe mô tô với giá 4.500.000 đồng. Khi mua bán anh H2 giao xe cho L và nhận tiền, hai bên không viết giấy tờ mua bán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Đinh Văn K khai: L là em trai anh. Sau khi sự việc xảy ra, trong quá trình thăm nuôi, L đã tác động nhờ anh và gia đình bồi thường số tiền L đã trộm cắp. Toàn bộ số tiền 17.000.000 đồng anh bồi thường cho anh H1 và anh N1 là tiền của anh. Vì là anh em nên anh xác định cho L số tiền trên.

Người làm chứng ông Nguyễn Đình Tr và ông Phạm Văn Q khai: ông Tr và

ông Q đều là bảo vệ của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh NB. Ngày 20/4/2021, ông Q trực ca từ 7 giờ sáng, ông Q trực ca từ 19 giờ và đều hết ca vào 7 giờ sáng ngày hôm sau. Khoảng 23 giờ ngày 20/4/2021, ông Tr bị đau bụng nên bảo với ông Q ra ngoài có việc, ông Q ra mở cửa cho ông Tr đi ra ngoài, sau đó vào phòng bảo vệ nằm và đi về nhà lúc hết ca. Sau ngày nghỉ lễ các ông được thông báo nhân viên ngân hàng bị mất cắp tài sản. Việc mất cắp cụ thể như thế nào các ông không nắm được.

Người làm chứng chị Trương Thị H khai: Chị và L chung sống với nhau từ khoảng tháng 2/2021 đến nay, hai người có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 12/4/2021 L có bảo chị về NB để lấy sổ bảo hiểm, sau đó chị không liên lạc được với L. Đến ngày 25/4/2021 L về nhà và mang theo chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream biển kiểm soát 35F6-8967 và bảo xe của L mới mua còn mua cụ thể ở đâu thì chị không biết, từ ngày 25/4/2021 chị không nhận được bất kỳ số tiền nào từ L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Công L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Công L từ 6 đến 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 30/4/2021.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đinh Công L 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, mầu nâu, biển kiểm soát 35F6-8967, 01 đăng ký mô tô xe máy, tên chủ xe Phạm Văn Ch. Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài mầu xanh, 01 áo phông cộc tay mầu đỏ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Công L trình bày nhất trí với nội dung luận tội, bị cáo L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn K không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Đinh Công L đề nghị Tòa án xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội quay trở lại đời sống xã hội, sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố NB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đinh Công L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/4/2021 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh NB thuộc phố 4, phường ĐT, thành phố NB, tỉnh NB; Đinh Công L có hành vi lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 17.000.000 đồng của nhân viên ngân hàng, trong đó số tiền của anh Lã Gia H1 là 14.500.000 đồng, số tiền của anh Phạm Hùng N1 là 2.500.000 đồng. Bị cáo Đinh Công L là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nH2 vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

"**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH2 thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố bị cáo Đinh Công L về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại, bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi lén lút đột nhập vào trụ sở cơ quan để trộm cắp tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang cho cán bộ công nhân viên đang công tác tại Ngân hàng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi lượng hình cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*", xét thấy: Bị cáo là lao động tự do, hiện không có việc làm, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Lã Gia H1 và anh Phạm Hùng N1 đã được nhận lại toàn bộ số tiền bị mất; anh H1, anh N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Số tiền 17.000.000 đồng anh Đinh Văn K đã bồi thường thay cho bị cáo Đinh Công L, anh K xác định cho L số tiền này, không yêu cầu hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, mầu nâu, biển kiểm soát 35F6-8967, 01 đăng ký xe mang tên ông Phạm Văn Ch. Quá trình điều tra xác định: Năm 2003, ông Phạm Văn Ch mua xe mô tô nhãn hiệu LIFAN và đăng ký xe mang tên ông Phạm Văn Ch. Năm 2009, ông Ch bán lại xe cho anh Đỗ Ngọc H2. Ngày 23/4/2021, Đinh Công L đã sử dụng số tiền trộm cắp 4.500.000 đồng để mua lại xe của anh H2. Anh H2 xác định đã bán xe cho L. Toàn bộ số tiền L trộm cắp được của bị hại anh Đinh Văn K đã bồi thường thay cho L, anh K xác định cho L số tiền này. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, mầu nâu, biển kiểm soát 35F6-8967, 01 đăng ký xe mang tên ông Phạm Văn Ch cho bị cáo Đinh Công L.

Đối với 01 quần dài mầu xanh, 01 áo phông cộc tay mầu đỏ: Đây là trang phục L mặc khi đi trộm cắp tài sản, L không có yêu cầu nhận lại, do các tài sản này đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ ông Đinh Phúc L1 (Bản phô tô), 01 căn cước công dân mang tên Đinh Công L (Bản phô tô); 02 ảnh chân dung thu giữ của Đinh Công L đã được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Công L 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (30/4/2021).

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Đinh Công L 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, mầu nâu, biển kiểm soát 35F6-8967; 01 đăng ký mô tô xe máy, tên chủ xe Phạm Văn Ch.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài mầu xanh, 01 áo phông cộc tay mầu đỏ.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NB)

4. Án phí: Buộc bị cáo Đinh Công L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND tỉnh NB (1);
- VKSND TP NB (1);
- Công an TP NB (1);
- Phòng hồ sơ ngH vụ CA tỉnh NB (1);
- Sở tư pháp tỉnh NB (1);
- Chi cục THA dân sự TP NB (1);
- UBND xã TL (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Người có QL&NV liên quan (3);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH

(Đã ký)